

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 15/2020/DS-ST.

Ngày: 18/8/2020

V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Trà Giang.

2. Ông Nguyễn Hồ Định.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Lê – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum: Bà Bùi Thị Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST - DS ngày 07 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-DS ngày 24/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Công B, sinh năm 1978 và bà Trần Thị V, sinh năm 1985.

Cùng trú tại địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn A, huyện A, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

Bị đơn: Ông A H, sinh năm 1974 và bà Y L, sinh năm 1979

Cùng trú tại địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện A, tỉnh Kon Tum. Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2020 của ông Nguyễn Công B và bà Trần Thị V trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Vào ngày 25/10/2018, vợ chồng tôi có cho vợ chồng anh A H và chị Y L, trú tại Thôn C, xã B, huyện A, tỉnh Kon Tum vay nợ 110.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), không thỏa thuận lãi suất. Thời hạn trả nợ là ngày 25/01/2019. Khi vay tiền, anh A H và chị Y L có để lại cho chúng tôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 041010 do Ủy ban

nhân dân huyện A cấp ngày 23/11/2015 mang tên anh A H và chị Y L. Chúng tôi đã yêu cầu anh A H và chị Y L trả số tiền nợ trên nhưng anh, chị không trả. Vì vậy, chúng tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh A H và chị Y L trả cho chúng tôi số tiền 110.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi. Vào năm 2017, vợ chồng tôi có cho chị Y L và anh A H vay số tiền 120.000.000 đồng, anh chị đã trả đủ, số tiền chúng tôi kiện không phải là số tiền lãi của số tiền 120.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay chúng tôi giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án buộc anh A H và chị Y L trả cho chúng tôi số tiền mà chúng tôi đã khởi kiện.

Tại bản tự khai đề ngày 12/6/2020, trong quá trình giải quyết bị đơn chị Y L trình bày:

Trong khoảng tháng 6/2017, tôi có vay tiền của chị Trần Thị V 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*), số tiền vay tôi lấy làm hai lần mỗi lần 60.000.000 đồng, với lãi suất 10%/tháng, trong đó tôi đã trả lãi cho chị V. Đến tháng 08/2018 tôi đã trả số tiền cho chị V là 100.000.000 đồng do anh Nguyễn Công B vào lấy tại nhà tôi. Số tiền 20.000.000 đồng tôi có trả hết trong nhiều lần. Khi trả hết anh B và chị V không trả lại Giấy chứng nhận cho tôi khi tôi đã thế chấp. Vài ngày sau đó, Chị V có vào nhà bắt tôi viết giấy vay tiền tổng số tiền là 110.000.000 đồng, chị V nói đây là tiền lãi, lúc này tôi có nói tôi không còn khả năng để trả nợ cho tôi xin trả dần nhưng chị V không chịu. Nay, chị V và anh B khởi kiện yêu cầu tôi trả số tiền 110.000.000 đồng tôi không đồng ý.

Tại bản tự khai đề ngày 18/6/2020, trong quá trình giải quyết bị đơn anh A H trình bày:

Thời gian trước đây việc vay mượn tiền tôi hoàn toàn không biết. Đến khi vợ tôi là chị Y L có vay tiền của chị Trần Thị V số tiền 120.000.000 đồng, về lãi suất cũng như cách trả hàng tháng tôi không biết đó là sự thỏa thuận của vợ tôi và chị V. Đến khi anh Trần Công B và chị Trần Thị V đến nhà tôi thì mới biết sự việc cụ thể. Tôi đã lo cách trả nợ cho anh B và chị V số tiền 100.000.000 đồng. Vào ngày 10/8/2018 anh B là người trực tiếp nhận tiền tại nhà tôi và có ghi giấy tờ nhận tiền.

Tại bản tự khai đề ngày 19/6/2020, trong quá trình giải quyết vụ án người làm chứng chị Y Xuyên trình bày:

Tôi không nhớ thời gian nhưng sự việc tôi thấy anh B vào nhà chị L, khi đó tôi đang ở nhà chị L chơi, tôi có thấy chị L đưa tiền và viết giấy. Lúc đó tôi có hỏi Liên đưa tiền gì thì chị L có nói là trả 100.000.000 đồng tiền gốc, ngày đó tôi không biết là có anh Hở nhà hay không, chị Y Phan và Y Đại không có ở đó. Một khoảng thời gian sau đó, tôi không nhớ thời gian, chị V có đến nhà Y L để viết giấy, tôi có hỏi thì Vân nói viết tổng cộng tiền lãi còn lại, khi đó có thêm những ai thì tôi không biết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 280, 351, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Buộc anh A H và chị Y L phải trả cho anh B và chị V số tiền 110.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và áp dụng luật:

Xét thấy việc anh Trần Công B và chị Trần Thị V khởi kiện yêu cầu anh A H và chị Y L trả nợ tiền vay được xác định là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Anh A H và chị Y L cư trú tại Thôn C, xã B, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Công B và chị Trần Thị V là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 25/10/2018, anh A H, chị Y L và anh Nguyễn Công B, chị Trần Thị V có ký kết giấy vay tiền, hai bên thỏa thuận với nội dung anh A H, chị Y L vay của anh Nguyễn Công B, chị Trần Thị V 110.000.000 đồng (*Một trăm mười triệu đồng*) và giao cho anh Nguyễn Công B, chị Trần Thị V 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin, thời hạn trả nợ là đến ngày 25/01/2019. Xét thấy, thỏa thuận này là căn cứ phát sinh nghĩa vụ trả tiền giữa các đương sự. Theo khoản 1 Điều 280 Bộ luật dân sự 2015, "*Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận*". Đến hạn, anh A H và chị Y L không trả cho anh B và chị V nên anh B và chị V yêu cầu Tòa án buộc anh A H và chị Y L phải thực hiện nghĩa vụ trả cho anh B và chị V số tiền 110.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét, Giấy vay tiền đề ngày 25/10/2018 do chị Trần Thị V viết, chị Y L cho rằng đây là số tiền lãi được tính từ số tiền 120.000.000 đồng chị vay trước đó và không vay thêm số tiền nào khác và chị V, anh B cũng không đưa tiền cho vay sau đó nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh về việc 110.000.000 đồng là số tiền lãi được tính ra từ số tiền vay trước đó. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Xét hợp đồng vay tiền giữa anh A H, chị Y L và anh Nguyễn Công B, chị Trần Thị V là hợp đồng vay có thời hạn và không thỏa thuận lãi suất. Đến hạn, anh A H, chị Y L không trả cho anh Nguyễn Công B, chị Trần Thị V nên anh B và chị V yêu cầu Tòa án buộc anh H và chị L trả khoản tiền nợ gốc và không yêu cầu trả tiền lãi tương ứng với thời hạn chậm trả tại thời điểm trả nợ tức từ ngày vi phạm hợp đồng đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự phù hợp các quy định của pháp luật quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Hiện nay, anh Nguyễn Công B và chị Trần Thị V đang giữ của anh A H và chị Y L một bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 041010 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà cấp ngày 23/11/2015 mang tên anh A H và chị Y L. Việc thế chấp tài sản là bất động sản và các giấy tờ khác phải có giao dịch đảm bảo tuân theo các điều kiện pháp luật quy định thì mới làm phát sinh quyền và nghĩa vụ, việc chị L và anh H giao cho vợ chồng anh B và chị V một giấy chứng nhận nói trên không qua công chứng, chứng thực và các giao dịch đảm bảo khác nên đây là giao dịch trái pháp luật vì vậy anh B, chị V có nghĩa vụ phải trả lại cho anh H và chị L.

[4] Đối với người làm chứng chị Y X, chị X đã không nhớ rõ về thời gian xảy ra sự việc, không nhớ có những ai đến nhà chị Y L vào ngày 25/01/2018 tức ngày anh A H, chị Y L và anh B, chị V trả nợ và viết giấy vay nợ tiền, lời khai chưa rõ ràng và không đủ thuyết phục, căn cứ nên không được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh A H và chị Y L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đơn khởi kiện của anh Nguyễn Công B, chị Trần Thị V được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 280; Điều 281; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Công B và chị Trần Thị V đề ngày 04/5/2020.

Buộc anh A H và chị Y L trả cho anh Nguyễn Công B và chị Trần Thị V số tiền 110.000.000 đồng (*Một trăm mười triệu đồng*).

Anh Nguyễn Công B và chị Trần Thị V có nghĩa vụ trả lại cho anh A H và chị Y L một bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 041010 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà cấp ngày 23/11/2015 mang tên anh A H và chị Y L.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Nguyễn Công B, chị Trần Thị V có đơn yêu cầu thi hành án mà anh A H và chị Y L chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, 18, 19, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh A H và chị Y L phải liên đới chịu 5.500.000 đồng (*Năm triệu năm trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Công B, chị Trần Thị V 2.750.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004252 ngày 18/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18-8-2020), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn anh A H và chị Y L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND H. Đắk Hà;
- THADS H. Đắk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND H. Đắk Hà;
- THADS H. Đắk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;

TOÀ

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tp KonTum;
- THA dân sự tp KonTum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**